

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **80/2018/HNGĐ-ST**
ngày 30/10/2018
V/v: tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thái

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Anh Phong – bà Trần Thị Như Hoa

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hồ Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh,
Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị
Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm
công khai vụ án dân sự thụ lý số: 884/2018/TLST - HNGĐ ngày 02/10/2018 về tranh chấp
Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **94/2018/QĐXX-ST** ngày
16/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1988 - có mặt

Địa chỉ: khối 16, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Hoàng Thanh B, sinh năm 1986 – xin xử vắng mặt

Địa chỉ: khối 16, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Hiện đang cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội I Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án
cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Đào Thị T trình bày: Về tình cảm: Chị
T và anh B có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2009 tại UBND
phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh
phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng
tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thiếu tôn trọng nhau, anh B thường xuyên đánh
bạc cầm cổ đồ đạc, hay kiếm cớ đánh vợ. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,
mâu thuẫn đã rất trầm trọng nên chị làm đơn xin ly hôn với anh B đề nghị Tòa án giải
quyết.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Nhật A sinh ngày 26/05/2010 và cháu
Hoàng Quý M, sinh ngày 02/02/2013. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi
dưỡng các con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Hoàng Thanh B, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa vắng mặt nhưng có văn bản gửi cho Tòa án, anh B thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như chị Vinh trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm tính cách không phù hợp, tình cảm ngày càng phai nhạt dần. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh thì đồng ý ly hôn vì anh xét thấy tình cảm với chị không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Nhật A sinh ngày 26/05/2010 và cháu Hoàng Quý M, sinh ngày 02/02/2013. Anh có nguyện vọng giao các cháu cho ông bà nội nuôi dưỡng để sau khi cải tạo về anh B sẽ nuôi con chung.

Về tài sản: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, yêu cầu khởi kiện là có căn cứ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tình cảm: Cuộc hôn nhân giữa chị Đào Thị T và anh Hoàng Thanh B được xây dựng trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hợp pháp cần được bảo vệ. Tuy vậy, vợ chồng chung sống với nhau thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do mâu thuẫn vợ chồng, tính tình không hợp, hiện tại đã sống ly thân do anh Bình đi tập trung cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội I NGHỆ AN. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Đào Thị T và anh Hoàng Thanh B trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của Hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp pháp luật. Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 03/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao xử cho chị T được ly hôn với anh B là phù hợp với các qui định của pháp luật.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Nhật A sinh ngày 26/05/2010 và cháu Hoàng Quý M, sinh ngày 02/02/2013. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, anh B có nguyện vọng giao con chung cho ông bà nội nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của các đương sự là chính đáng. Tuy nhiên hiện nay anh B đang tập trung cai nghiện nên cần giao các con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B do chị T không yêu cầu. Anh Bình có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 35, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 03/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Về quan hệ tình cảm: Xử cho chị Đào Thị T được ly hôn với anh Hoàng Thanh B.

[2] Về quan hệ con chung: Giao các con chung là Hoàng Nhật A sinh ngày 26/05/2010 và cháu Hoàng Quý M, sinh ngày 02/02/2013 cho chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B do chị T không yêu cầu. Anh B có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

[3] Về quan hệ tài sản: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc chị Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, (được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0002993 ngày 25/09/2018).

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Đào Thị T có quyền kháng báo bản án lên TAND tỉnh Nghệ An, anh Hoàng Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- UBND phường Lê Mao;
- Lưu HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hữu Thái